

Số: **08** /CNĐKCN-BXD

Hà Nội, ngày **09** tháng **01** năm **2024**

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN  
(Bổ sung)**

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường.

**BỘ XÂY DỰNG CHỨNG NHẬN:**

1. Tên tổ chức đăng ký:

**VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG**

Địa chỉ: Số 81 Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Điện thoại: 0243.7544196; 0243.7561359

E-mail: [vkhenxd@ibst.vn](mailto:vkhenxd@ibst.vn)

**Đã đăng ký hoạt động chứng nhận đối với ngành xây dựng trong lĩnh vực chứng nhận sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn tại Phụ lục kèm theo.**

2. Số đăng ký: **06/CN/BXD**

3. Giấy chứng nhận này bổ sung cho Giấy chứng nhận số 378/CNĐKCN-BXD ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 30/12/2027./.

**Nơi nhận:**

- Tên tổ chức tại mục 1;
- TT. Bùi Xuân Dũng (đề b/c);
- Bộ KH&CN (đề b/c);
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT

**TL. BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



**Vũ Ngọc Anh**

**PHỤ LỤC**  
**LĨNH VỰC CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VẬT LIỆU XÂY DỰNG**  
**(bổ sung)**

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: **08** /CNĐKCN-BXD, ngày **09** tháng **01** năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Lĩnh vực chứng nhận sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (*)
1	Xi măng, phụ gia cho xi măng và bê tông (Xi măng poóc lăng, Xi măng poóc lăng hỗn hợp, Xi măng poóc lăng bền sun phát, Thạch cao phospho dùng để sản xuất xi măng, Xi hạt lò cao, Phụ gia hoạt tính tro bay dùng cho bê tông, vữa xây và xi măng, ...)	QCVN 16:2023/BXD
2	Cốt liệu xây dựng (Cát nghiền cho bê tông và vữa, Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa, ...)	QCVN 16:2023/BXD
3	Vật liệu ốp lát (Gạch gốm ốp lát, Đá ốp lát tự nhiên, Đá ốp lát nhân tạo trên cơ sở chất kết dính hữu cơ, Gạch bê tông tự chèn, ...)	QCVN 16:2023/BXD
4	Vật liệu xây (Gạch đất sét nung, Gạch bê tông, Sản phẩm bê tông khí chưng áp, Tấm tường rỗng bê tông đúc sẵn theo công nghệ đùn ép, Tấm tường nhẹ ba lớp xen kẹp, Tấm tường bê tông khí chưng áp cốt thép, ...)	QCVN 16:2023/BXD
5	Vật liệu lợp (Tấm sóng amiăng xi măng, Ngói đất sét nung, Ngói gốm tráng men, Ngói bê tông, ...)	QCVN 16:2023/BXD
6	Thiết bị vệ sinh (Chậu rửa, Bồn Tiểu nam treo tường, Bồn Tiểu nữ, Bệ Xí bệt, ...)	QCVN 16:2023/BXD
7	Kính xây dựng (Kính nổi, Kính phẳng tôi nhiệt, Kính màu hấp thụ nhiệt, Kính phủ phản quang, Kính phủ bức xạ thấp (Low E), Kính hộp gắn kín cách nhiệt, Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp)	QCVN 16:2023/BXD
8	Vật liệu trang trí và hoàn thiện (Vật liệu dán tường dạng cuộn - Giấy dán tường hoàn thiện, vật liệu dán tường vinyl và vật liệu dán tường bằng chất dẻo, Sơn tường - dạng nhũ tương, Tấm thạch cao và Panel thạch cao cốt sợi, ván gỗ nhân tạo (Ván sợi, Ván dăm, Ván ghép từ thanh dày và ván ghép từ thanh trung bình) ...)	QCVN 16:2023/BXD AAMA2603, AAMA2604, AAMA2605
9	Các sản phẩm ống cấp thoát nước (Ống và phụ tùng (phụ kiện ghép nối) bằng PVC dùng cho hệ thống cấp nước thoát nước trong điều kiện có áp suất, Ống và phụ tùng (phụ kiện ghép nối) bằng PE dùng cho hệ thống cấp nước, thoát nước trong điều kiện có áp suất, Ống và phụ tùng (phụ kiện ghép nối) bằng PP dùng cho hệ thống cấp nước, thoát nước trong điều kiện có áp suất, Ống và phụ tùng (phụ kiện ghép nối) bằng nhựa nhiệt rắn gia cường bằng sợi thủy tinh (GRP) trên cơ sở nhựa polyeste không no (UP), Ống và phụ tùng (phụ kiện ghép nối) bằng gang dẻo dùng cho các công trình dẫn nước)	QCVN 16:2023/BXD

STT	Lĩnh vực chứng nhận sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (*)
10	Các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng khác (Amiăng crizotin để sản xuất tấm sóng amiăng xi măng, Hệ thống thang cáp và máng cáp bằng sắt hoặc thép sử dụng trong lắp đặt điện của công trình, Ống và phụ tùng (phụ kiện ghép nối) dùng để bảo vệ và lắp đặt dây dẫn điện trong nhà, ...)	QCVN 16:2023/BXD
11	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng; Đá dăm, cát dùng cho bê tông nhựa	TCVN 13567:2022
12	Chất dẻo xốp cứng - Sản phẩm cách nhiệt dùng trong xây dựng	TCVN 13111:2020 ISO 4898:2018 (e)
13	Chất dẻo - Tấm Polycacbonat	TCVN 10103:2013 ISO 11963:2012
14	Cát tiêu chuẩn ISO để xác định cường độ của xi măng	TCVN 6227:1996
15	Sợi thép các bon thấp	JIS G 3532
16	Dung dịch Bentonite Polyme	TCVN 13068:2020
17	Hệ thống ống chống mối	NCC 2019-BCA AS 3660:2014
18	Hệ thống lưới chống mối	TCVN 7958:2017
19	Thép hình cán nóng	TCVN 7571:2006
20	Thép tấm kết cấu cán nóng	TCVN 6522 : 2008
21	Thép tấm và băng phủ nhôm/kẽm nhúng nóng	TCVN 7470:2005
22	Màn ngăn cháy; Cửa sổ, cửa đi, cửa cuốn, cửa trượt chống cháy	BS EN 1634-1:2014+A1:2018
23	Thang máy chữa cháy	TCVN 6396-72:2010 BS EN 81-58
24	Thép lá cán nóng dạng cuộn	TCVN 10354:2014
25	Thép lá các bon mạ kẽm nhúng nóng liên tục	TCVN 10355:2018
26	Vật liệu bọc bảo vệ chịu lửa cho kết cấu thép	BS EN 16623

**Ghi chú (\*):** Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.